|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  **–––––––––––––––**  Số: /TTr-UBND  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm  
non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ- CP về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định 81/2021/NĐ-CP).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào khung học phí (mức sàn - mức trần) do Chính phủ quy định để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí; quy định mức học phí trường tiểu học công lập làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

Căn cứ khoản 2 Điều 31 Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường công lập tại địa phương.

Mặc dù, Nghị định 81/2021/NĐ-CP đã có hiệu lực, nhưng hàng năm, Chính phủ hoặc các Bộ ngành được Chính phủ giao nhiệm vụ đều có văn bản đề nghị các địa phương không thực hiện tăng học phí theo khung học phí tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP đã ban hành. Cụ thể:

- Khoản 1 Điều 9 Nghị định 81/2021 quy định: *“1. Khung học phí năm học 2021 – 2022: Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020 - 2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương”*.

- Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về việc học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023; tại điểm a khoản 1 của Nghị quyết đã nêu *“1. Đối với học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập: a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương….”.*

- Ngày 31/7/2023, Văn phòng Chính phủ có thông báo số 300/TB-VPCP về việc kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [81/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-81-2021-nd-cp-quan-ly-hoc-phi-doi-voi-co-so-giao-duc-thuoc-he-thong-giao-duc-quoc-dan-457392.aspx) ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; tại thông báo đã chỉ đạo *“…..chưa áp dụng lộ trình cơ chế thu, quản lý học phí quy định tại Nghị định số* [*81/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-81-2021-nd-cp-quan-ly-hoc-phi-doi-voi-co-so-giao-duc-thuoc-he-thong-giao-duc-quoc-dan-457392.aspx) *và không tăng học phí năm học 2023 – 2024…..”.*

Do chỉ đạo không tăng học phí của Chính phủ và đồng hành với khó khăn của người dân trong và sau dịch Covid 19 nên trong thời gian qua, UBND tỉnh chưa trình HĐND tỉnh ban hành mức thu học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Ngày 31 tháng 12 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2023/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo (gọi tắt là Nghị định 97/2023/NĐ-CP).

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi khoản 3 Điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP đã nêu:

*“**1. Sửa đổi**khoản 3 Điều 9**như sau:*

*3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:*

*a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương”.*

Hiện mức thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số [06/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-06-2021-nq-hdnd-keo-dai-nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-tinh-dong-nai-484789.aspx) ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số [18/2016/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-hoc-phi-mam-non-pho-thong-thuong-xuyen-dai-hoc-dong-nai-2016-2021-322538.aspx) ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 – 2021. Theo đó, mức thu học phí tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND chỉ thực hiện đến năm học 2023-2024 nên sẽ hết hiệu lực theo thời gian khi năm học 2023-2024 kết thúc. Về căn cứ pháp lý, các nghị quyết quy định mức thu học phí hiện hành trên địa bàn tỉnh căn cứ theo Nghị định số [86/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-86-2015-nd-cp-co-che-thu-quan-ly-hoc-phi-co-so-giao-duc-quoc-dan-nam-hoc-2015-2016-den-2020-2021-292146.aspx) ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021 (hiện đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

Bên cạnh đó, tỉnh Đồng Nai là tỉnh thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục ở các cấp học trong thời gian qua với tỷ lệ trường ngoài công lập là 20,7% (toàn quốc đạt 6,68%), tỷ lệ học sinh ngoài công lập của tỉnh là 18,8% (toàn quốc là 6%). Hiện sinh tiểu học ngoài công lập trên địa bàn có khoảng hơn 13.000 học sinh và tiếp tục dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới. Học sinh tiểu học ngoài công lập tập trung chủ yếu ở các địa bàn có hiện tượng quá tải ở tiểu học như khu vực thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom … nên cần cụ thể tiêu chí xác định các địa bàn không đủ trường công lập để thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tại các trường tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Do vậy, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh là cần thiết vừa để thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước, vừa để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Đảm bảo cơ sở pháp lý cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh tổ chức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 phù hợp với quy định của pháp luật và thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Xác định tiêu chí địa bàn cấp xã chưa đủ trường tiểu học công lập để làm căn cứ thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập đi học tại các trường tư thục.

**2. Quan điểm**

a) Về xây dựng mức thu học phí

Xây dựng mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP

Theo đó, mức thu học phí hiện hành trên địa bàn tỉnh xuyên suốt từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 được áp dụng theo Nghị quyết số [06/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-06-2021-nq-hdnd-keo-dai-nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-tinh-dong-nai-484789.aspx) ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số [18/2016/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-hoc-phi-mam-non-pho-thong-thuong-xuyen-dai-hoc-dong-nai-2016-2021-322538.aspx) ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 – 2021 (được sửa đổi, điều chỉnh tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND tỉnh ngày 29 tháng 9 năm 2023) với mức thu ổn định, không tăng trong giai đoạn từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024.

Quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP đã sửa đổi khoản 3 Điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP đã nêu: *“Học phí từ năm học 2023 – 2024 đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương”*.

Do vậy, mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 - 2025 sẽ được xác định bằng mức thu học phí hiện hành.

b) Về xây dựng mức thu học phí tiêu chí xác định địa bàn chưa đủ trường công lập của tỉnh

Xây dựng tiêu chí xác định địa bàn chưa đủ trường công lập của tỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương tỉnh Đồng Nai. Tiêu chí đảm bảo rõ ràng, khả thi và thuận tiện khi thực hiện.

c) Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định hướng dẫn có liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

- Thường trực Hội đồng nhân dân đã chấp thuận đề nghị xây dựng thảo Nghị quyết tại văn bản số 220/HĐND-VP ngày 06/05/2024 về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh;

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối họp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Dự thảo Nghị quyết dã được đã tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tố quốc tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình đã được đăng lên cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày / /2024 đến ngày / /2024.

- Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh nghe, cho ý kiến và hoàn chỉnh theo góp ý.

- Dự thảo đã được Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định sự phù hợp về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần: Phần căn cứ và phần quyết nghị.

- Phần căn cứ có 12 nội dung.

- Phần quyết nghị gồm 5 Điều.

**2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục trung học cở sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Quy định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn không đủ trường tiểu học công lập và học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

c) Quy định tiêu chí xác định địa bàn xã, phường, thị trấn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, học viên đang học ở các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

b) Học sinh tiểu học ở các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục có giảng dạy cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; mức hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục trên địa bàn tỉnh

1. Quy định mức thu học phí đối cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập theo hình thức học trực tiếp

a) Mức thu học phí

*Đơn vị tính: đồng/trẻ, học sinh, học viên/tháng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vùng, địa bàn** | **Mầm non** | **Phổ thông** | | | **Giáo dục thường xuyên (văn hóa)** | |
| **Tiểu học** | **THCS** | **THPT** | **THCS** | **THPT** |
| 1. Thành thị (khu vực thành phố Biên Hòa, Long Khánh và thị trấn các huyện) | 120.000 | 120.000 | 75.000 | 120.000 | 75.000 | 120.000 |
| 2. Nông thôn | 75.000 | 75.000 | 45.000 | 75.000 | 45.000 | 75.000 |
| 3. Miền núi (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025) | 25.000 | 25.000 | 20.000 | 25.000 | 20.000 | 25.000 |

Mức thu học phí trên được xác định theo địa điểm nơi cơ sở giáo dục đóng.

b) Mức học phí đối với tiểu học tại điểm a khoản này dùng làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

2. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập theo hình thức học trực tuyến

Trường hợp học trực tuyến, mức học phí thu của các cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với học sinh tiểu học tư thục bằng 85% mức học phí học trực tiếp của cơ sở giáo dục tương ứng từng vùng, từng cấp học được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 3. Quy định tiêu chí xác định các địa bàn xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh không đủ trường tiểu học công lập khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau

1. Xã, phường, thị trấn không có cơ sở giáo dục tiểu học công lập và xã, phường, thị trấn không bố trí được dân số độ tuổi cấp tiểu học trên địa bàn học tại các cơ sở giáo dục tiểu học loại hình công lập ở các xã, phường, thị trấn lân cận.

2. Xã, phường, thị trấn không đủ cơ sở giáo dục tiểu học công lập.

Mạng lưới trường lớp tiểu học công lập trên địa bàn chưa đảm bảo tối thiểu 65 chỗ học cho 1.000 dân hoặc tổng số phòng học của các cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn chưa đảm bảo đáp ứng cho dân số trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn đến trường theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biếu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ các nghị quyết về thu học phí của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm:

a) Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 về Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 – 2021;

b) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của hội dồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 – 2021.

c) Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số [06/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-06-2021-nq-hdnd-keo-dai-nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-tinh-dong-nai-484789.aspx" \o "Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND" \t "_blank) ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số [18/2016/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-hoc-phi-mam-non-pho-thong-thuong-xuyen-dai-hoc-dong-nai-2016-2021-322538.aspx) ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 – 2021.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ….. Kỳ họp thứ ….. thông qua ngày tháng năm 2024./.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. (2) Thuyết minh* *xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh;  - Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo;  - Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (VX);  - Lưu: VT, VX, TH | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Sơn Hùng** |